TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 20 tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 412/2021//TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai S, sinh năm 1990; nơi cư trú: Căn hộ số 12D9-CT1, chung cư Greencity, đường Trần Quang Khải, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

2. Bị đơn Anh Hà Xuân T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số nhà 02, ngõ 20, tổ dân phố Yên Hòa, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mai S và anh Hà Xuân T**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai S và anh Hà Xuân T thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Mai S trực tiếp nuôi con chung là Hà Thiên Trang, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2015; anh Hà Xuân T trực tiếp nuôi con chung là Hà Nguyễn Phương Uyên, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2017.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Mai S và anh Hà Xuân T có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mai S và anh Hà Xuân T tự thỏa thuận.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai S chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Mai S đã nộp theo biên lai số: 0001271 ngày 15/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Mai S số tiền còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS tp B;
- VKSND tp B;
- UBND phường Thọ Xương, tp B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Kiên